

Bản án số: 05/2024/HS-PT

Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Quang;
Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử số 01, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Trung H** và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo **Bùi Trung H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Trung H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: **Khu phố A, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: **Bùi Công T**, sinh năm: 1958, hiện trú tại: **Khu phố A, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; con bà **Trương Thị H1**, sinh năm: 1963 (đã chết); vợ **Nguyễn Thị Băng T1**, sinh năm: 1993; hiện trú tại: **Khu phố A, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023; hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, có 5 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 11/6/2023, **Nguyễn Vũ H2**, **Nguyễn Đức T2**, **Bùi Trung H** và **Lê Bá T3** sau khi ăn uống tại một quán vỉa hè ở khu vực **N tư đường L - N thành phố Đ** thì **H2** rủ **T2**, **Trung H** và **L** về **quán Bar N** chơi (có nghĩa là

nghe nhạc và sử dụng ma túy) cả ba đồng ý và thống nhất mỗi người góp 1.300.000 đồng, toàn bộ số tiền sẽ giao cho T2 giữ để chi trả. Sau khi thỏa thuận xong, H2 chuyển khoản cho T2 1.300.000 đồng, do Trung H không có tiền nên nhờ L chuyển khoản cho T2 2.600.000 đồng. T2 gọi điện thoại qua ứng dụng M cho Nguyễn Thị H3 hỏi mua 3.300.000 đồng ma túy K và 02 kẹo thì H3 đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã ba đường N và Quốc lộ I thuộc Phường A, thành phố Đ. Khi nhận cuộc gọi từ T2 thì H3 mở loa ngoài nên Lê Văn T4 ở cùng với H3 nghe được.

Sau khi liên lạc xong, T2 điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 74A-074.76 của anh Nguyễn Mạnh T5 (em trai T2) chở H2, Trung H và L đến khu vực đã hẹn thì gặp Lê Văn T4 điều khiển xe mô tô Eciter biển kiểm soát 74F1-126.34 đến giao ma túy gồm 02 kẹo và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong chứa ma túy Ketamin. Sau khi giao ma túy, T4 hỏi để lấy tiền thì T2 nói: “Tỷ anh chuyển khoản”. Về nhà, T4 nói với H: “Gọi lại cho T2 để T2 chuyển tiền mua ma túy”, H nhắn tin qua ứng dụng Messenger gửi tài khoản số 0975.190.415 mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị H3 cho T2. Một lát sau, H3 thông báo với T4 là T2 đã chuyển khoản 3.300.000 đồng.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T2 chở H2, Trung H và L về quán Bar N. Tại đây, T2 lấy 01 viên kẹo chia làm hai phần, một phần đưa cho L sử dụng, phần còn lại hòa vào lon coca rồi cùng H2, Trung H sử dụng. Tiếp đó T2 lấy ma túy Ketamin đổ lên tay từng người rồi cả bốn người cùng sử dụng. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/6/2023 cả nhóm ra về. Trên đường về H2 rủ T2, Trung H và L ghé phòng trọ của H2 ở khu phố B, phường Đ, thành phố Đ để tiếp tục sử dụng ma túy thì cả ba đồng ý. Tại đây H2 lấy 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu vàng và 01 cái đĩa sứ màu trắng đặt lên giường ngủ để làm công cụ sử dụng ma túy, T2 dùng bật lửa làm nóng đĩa rồi lấy ma túy Ketamin đổ lên. Do đĩa nhỏ nên H2 lấy 01 cái đĩa sứ to hơn để thay thế rồi dùng bật lửa làm nóng đĩa, T2 lấy ma túy từ đĩa nhỏ đổ sang đĩa to và trực tiếp “xào ke”. Sau khi chuẩn bị xong thì cả nhóm cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/6/2023, trong lúc đang sử dụng ma túy thì Cơ quan công an thành phố Đ kiểm tra hành chính, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy cùng các vật chứng khác.

Tại Bản kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q kết luận:

- Các tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy loại Ketamin có khối lượng là 0,5479gam.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamin trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, số seri tiền: LD1088331 được niêm phong trong phong bì ký hiệu TIỀN gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamin trên bề mặt các đồ vật: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18cm; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 31cm; 01 thẻ nhựa màu vàng, kích thước (8,5 x 5,5cm); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng số Seri: MR19994852 được cuộn lại và cố định hai đầu bằng 02 mảnh giấy, kích thước (0,5 x 13,5cm) được niêm phong trong một hộp giấy, ký hiệu BD gửi đến giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Bùi Trung H** 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/6/2023.

Ngày 27/12/2023 bị cáo **Bùi Trung H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Trung H**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bùi Trung H** 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/6/2023.

Bị cáo **Bùi Trung H** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Bùi Trung H** phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2023 **Nguyễn Vũ H2**, **Nguyễn Đức T2**, **Bùi Trung H** và **Lê Bá T3 L** thống nhất mua ma túy để sử dụng, trong đó **Bùi Trung H** góp 1.300.000 đồng để mua ma túy, sau đó đến **quán Bar N** để sử dụng, sau khi sử dụng xong thì cả nhóm tiếp tục đến nhà trọ của **H2** để sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ ngày 12/6/2023, trong lúc đang sử dụng ma túy thì Cơ quan **Công an thành phố Đ** bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy. Kết quả giám định là ma túy loại Ketamin có khối lượng là 0,5479gam . Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Bùi Trung H** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét kháng cáo của bị cáo **Bùi Trung H** xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo **Bùi Trung H**; bị cáo có nhân thân xấu, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được các tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt, mà cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo **Bùi Trung H** để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Trung H**; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 127/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Trung H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Bùi Trung H 07 (B)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Bùi Trung H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- TAND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo;
- Phòng KT-NV; tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

